

VỀ NHỮNG PHỦ ĐỆ Ở HUẾ THỜI CÁC VUA NGUYỄN

LÊ DUY SƠN*

Ở Huế, những phủ đệ được xây dựng từ thời các vua Nguyễn tuy không nằm trong danh sách những di tích thuộc di sản văn hoá thế giới nhưng, được coi là hệ thống những công trình kiến trúc, mỹ thuật có giá trị về nhiều mặt và chiếm vị trí quan trọng trong việc góp phần tạo nên diện mạo của đất cố đô. Tuy nhiên, thời gian và sự thay đổi của điều kiện lịch sử - xã hội đã tác động không nhỏ đối với những di sản văn hoá quý báu này. Đặc biệt, những di tích phủ đệ hầu như chỉ được coi là tài sản riêng của các gia đình, dòng họ, nên việc tiếp cận, nghiên cứu những giá trị về kiến trúc, mỹ thuật và cả những vấn đề liên quan đến lịch sử, xã hội chưa được tiến hành một cách thoả đáng.

Trong mối liên hệ mật thiết với hệ thống các di tích cố đô Huế, hệ thống phủ đệ ở Huế thời các vua Nguyễn là những di sản văn hoá khá đặc thù của một vùng - miền, thuộc một giai đoạn lịch sử nhất định. Trong bài viết này, chúng tôi muốn giới thiệu khái quát kết quả khảo sát bước đầu về những công trình này.

I. VÀI NÉT VỀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

Trong hơn nửa thế kỷ tính từ năm 1558, khi Nguyễn Hoàng vào trấn nhậm xứ Thuận Hoá, những phủ chúa (dinh) đầu

tiên được dựng lên ở Ái Tử, Trà Bát rồi Dinh Cát trên đất Quảng Trị. Đến năm 1626 chúa Nguyễn Phúc Nguyên cho dời phủ xa hơn về phía Nam gần 40km tại làng Phước Yên bên dòng sông Bồ. Mười năm sau (1636), chúa Nguyễn Phúc Lan lại tiếp tục cho dời phủ vào làng Kim Long và rồi sau nửa thế kỷ tồn tại, năm 1687, chúa Nguyễn Phúc Thái đã làm một việc có ý nghĩa quyết định đối với việc khai sinh Kinh thành - đô thị Huế sau này, đó là dời phủ chúa về làng cổ Phú Xuân nằm bên bờ sông Hương. Từ đây, Phú Xuân và các vùng phụ cận dần dần trở thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của xứ Đàng Trong.

Để xây dựng cơ sở mọi mặt cho dòng họ Nguyễn, năm 1744 tại Phú Xuân, chúa Nguyễn Phúc Khoát xưng vương (Võ Vương), năm 1752 ông cho tái thiết thủ phủ và xây dựng thêm nhiều công trình kiến trúc mới, làm cho bộ mặt Phú Xuân khang trang hơn. Có lẽ từ đây, Phú Xuân được gọi thêm bằng một tên mới - *Đô Thành*. Trong tổng thể kiến trúc mới mọc lên, các công trình phủ đệ vốn là dinh thự của các bậc thuộc dòng dõi, con cháu các chúa hay là nhà cửa của những thế gia vọng tộc, công thần, quan lại đã có công phò chúa xây dựng cơ đồ... như là những tác phẩm kiến trúc, mỹ thuật đáng chú ý.

* Th.S. Khoa Lịch sử - Trường Đại học Khoa học Huế.

Khi nói về các phủ đệ trong thời kỳ này, tác giả Phan Thuận An trong một bài viết đã dẫn lại lời của Lê Quý Đôn: *"Từ năm Đinh Mão Chính Hoà thứ tám đến nay chỉ 90 năm (1687-1776) mà ở trên thì các phủ thờ Kim Long, giữa thì cung phủ hành lang, dưới thì nhà cửa ở Phủ Ao... Ở thượng lưu về bờ Nam có phủ Dương Xuân và Phủ Cam, ở trên nữa thì có phủ Tập Tượng"* (1). Ngoài các phủ trên, ở Huế thời bấy giờ còn có những phủ đệ khác của các thế tử được xây dựng từ khi chưa lên ngôi chúa như của Nguyễn Phúc Chu ở Cơ Tả Bình; Nguyễn Phúc Khoát ở Cơ Tiên Dực, làng Dương Xuân (2). Ngoài các phủ đệ của thế tử, những người trong dòng tộc cũng có dinh phủ riêng, Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* cho biết: *"Năm thứ hai niên hiệu Thịnh Đức (năm Giáp Ngọ) thúc phụ của Nguyễn Phúc Tần là Trung Tín hầu bị người đàn bà dâm dật họ Tống dụ dỗ, xúi giục âm mưu làm loạn. Sau khi sự việc bị phát giác, các bị can đều bị bắt, Trung Tín hầu không được trở về phủ đệ cũ"* (3). Hoặc trong *Nguyễn Phước tộc thế phả* cũng có kể đến chuyện Túc Tông Hiếu Ninh (Nguyễn Phúc Thụ, 1697-1738) đã dựng phủ cho em là Luận Quốc Công Nguyễn Phúc Tư ở làng Hương Cẩn (Hương Trà, Thừa Thiên Huế hiện nay)... Như vậy, những tư liệu trên đây cho chúng ta những thông tin trên đất Huế thời các chúa Nguyễn đã xuất hiện một loại hình kiến trúc phủ đệ, vốn là dinh cơ của các bậc quý tộc trong dòng dõi chúa Nguyễn.

Trong thời kỳ từ năm 1776 đến năm 1786, khi quân Trịnh chiếm giữ đất Phú Xuân, hầu như không có công trình phủ đệ nào được xây dựng. Năm 1786 Nguyễn Huệ giải phóng Thuận Hoá, Phú Xuân được chọn làm kinh đô của triều đại Tây Sơn (1788-1801). Thực ra, từ khi lên ngôi, vua Quang Trung chỉ xem đây là đất đóng đô tạm thời vì ông luôn luôn nghĩ đến việc xây

dựng một "Phượng Hoàng Trung Đô" ở Nghệ An. Trong chiếu gửi La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp, vua Quang Trung đã viết: *"... Nay kinh Phú Xuân hình thế cách trở, ở xa trấn Bắc Hà, sự thế rất khó khăn, theo đình thần nghĩ rằng chỉ đóng đô ở Nghệ An là lộ đường vừa cân, vừa không chế được trong Nam ngoài Bắc, sẽ làm người tứ phương kêu kiện, tiện việc vỗ vể"* (4). Nhưng, ý tưởng đó chưa trở thành hiện thực thì đã bại vong (1801), đất Phú Xuân vẫn là trung tâm chính trị của nhà Tây Sơn.

Với khí thế của những chiến thắng lẫy lừng, nhất là sau khi đánh tan quân xâm lược Mãn Thanh ở phía Bắc, nhà Tây Sơn đã xây dựng một vương triều mới. Dù chỉ tồn tại ngắn ngủi nhưng vương triều Tây Sơn cũng đã cho xây dựng những cơ sở vật chất hạ tầng cần thiết để phục vụ cho sự tồn tại của mình như *"đắp thêm thành quách, mở rộng cung điện"* (5), trong đó chắc chắn cũng có thêm những công trình phủ đệ.

Sau khi đánh bại nhà Tây Sơn, năm 1802, Nguyễn Phúc Ánh lên ngôi vua, đặt niên hiệu là Gia Long, mở đầu cho một thời kỳ phát triển mạnh mẽ của đất Phú Xuân - Huế. Việc chọn Huế làm kinh đô, xây dựng kinh thành, cung điện ngay trên đất *"cựu kinh"* là cơ hội để hình thành và phát triển hàng loạt các phủ đệ của hoàng thân quốc thích, quan lại, đại thần... nhà Nguyễn, góp phần tạo nên một tổng thể các công trình đa dạng, không kém phần hoành tráng và mang dấu ấn của một giai đoạn kiến trúc, mỹ thuật gần 150 năm dưới thời nhà Nguyễn.

Dưới thời nhà Nguyễn, việc xây dựng phủ đệ dinh thự của tầng lớp trên cũng như nhà cửa của dân chúng đều được pháp luật quy định. Trong Bộ luật Gia Long, Điều 156 ghi rõ: *"Nhà ở trong trường hợp nào cũng không được xây dựng trên nền hai*

cấp hay chồng mái, không được sơn son và không được trang trí. Nhà khách của các quan đại thần, nhất và nhị phẩm có 7 gian và 9 vì kèo, nóc mái được trang trí theo kiểu hoa hay động vật, cửa chính mở rộng theo 3 gian và 5 vì kèo..., nhà ở của dân thường không được quá 3 gian và 5 vì kèo và không được trang trí" (6). Với phủ đệ của các hoàng thân quốc thích thì có quy định riêng, chẳng hạn năm 1816, dưới thời Gia Long chuẩn định: "*Phàm dựng làm nhà phủ cho hoàng tử, công chúa, thì chính đường 5 gian 2 chái, tiền đường 7 gian, chung quanh mái chồng hợp làm một toà, lợp ngói âm dương, bốn chung quanh xây bao bằng tường gạch, mặt trước, mặt sau đều mở một cửa vòm, trong cửa xây bình phong*" (7). Sang đời Minh Mạng, vào năm thứ ba (1822) lại quy định: "*Phàm nhà phủ hoàng tử, hoàng đệ, trưởng công chúa, công chúa, chính đường tiền đường đều 3 gian 2 chái và lợp ngói âm dương, các khoản nhà hành lang, cánh gà, nhà bếp chiếu theo đó mà làm*" (8). Đối với các hoàng tử còn nhỏ tuổi, vua Minh Mạng cho dựng một loạt ngôi nhà trong kinh thành để làm nơi cho họ ăn học. Ví dụ năm Minh Mạng thứ 11 (1830) cho "*dựng nhà Kiên Đông 13 gian 2 chái, (sau được đổi thành nhà Quảng Thiện). Năm Minh Mạng thứ 13 (1832) dựng nhà Quảng Cư 5 gian 2 chái. Năm thứ 18 (1837) dựng nhà Minh Thiện chiếu theo khuôn mẫu nhà Quảng Học. Lại dựng nhà Hoà Cầm ở vườn Thượng Thanh 3 gian 2 chái*" (9). Năm Minh Mạng thứ 19 (1838), nhà vua lại định lệ: "*Các hoàng tử, hoàng thân ở riêng không được làm nhà 3 nóc và lâu đài cùng trang trí*" (10). Sang thời Thiệu Trị, năm 1842 lại có những quy định mới liên quan đến việc xây dựng phủ đệ "*phàm dựng làm nhà hoàng tử công, hoàng tử, thân công, hoàng đệ, thái trưởng công chúa, trưởng công chúa và công chúa thì giảm bớt một toà tiền đường, còn nhà chính*

thì 3 gian 2 chái, có tường bao bốn chung quanh, toà trước sau mở một cửa vòm rộng 64 trượng, tường cao 5 thước 5 tấc, còn nhà khác thì chiếu y kiểu mẫu cũ" (11). Đến năm Thiệu Trị thứ năm (1844) chuẩn y "*về các hoàng đệ chưa từng ban cho nhà phủ, nếu có tình nguyện chiếu giá lĩnh tiền tự làm lấy, thì vật liệu cần dùng mỗi một sở nhà phủ chiết cấp tiền 300 quan*" (12). Và ngay năm sau (1845) lại cho "*các hoàng muội chưa từng ban cho nhà ở, nếu có tình nguyện lĩnh tiền tự làm cũng lập phủ, muốn lập phủ đệ mà tự làm lấy thì chiết cấp mỗi sở nhà được là 300 quan tiền*" (13).

Như vậy, những phủ đệ ở Huế đã xuất hiện từ thời các chúa Nguyễn, nhưng số lượng còn rất hạn chế và các dấu tích của nó đến nay chỉ còn rất ít ỏi, mờ nhạt. Phải đến thời các vua Nguyễn, nhất là từ thời vua Minh Mạng trở đi, những dinh thự của nội thân, quốc thích nhà vua, những quan lại, đại thần có công với triều đình mới thực sự được xây cất nhiều. Việc dựng phủ đệ dinh thự chủ yếu dựa trên sự ban cấp đất đai, tiền bạc của nhà vua và phải tuân thủ theo những quy định của triều đình về kiến trúc, trang trí. Qua thời gian, với sự kế tiếp sử dụng sinh hoạt, thờ cúng của nhiều thế hệ trong gia đình, nhiều phủ đệ hiện vẫn còn tồn tại và góp thêm màu sắc cho bức tranh kiến trúc cổ đô thị Huế, nhưng cũng không ít những công trình đã bị tàn lụi do thiên nhiên, những biến động, đổi thay của gia đình và xã hội. Trên góc độ nào đó, điều này đồng nghĩa với sự mất mát một phần di sản văn hoá vật chất của Huế.

II. DIỆN MẠO TỔNG QUAN

Theo quy định của triều Nguyễn, "các hoàng tử từ 18 đến 20 tuổi đều phải xuất phủ, nghĩa là phải ra khỏi Tử Cấm Thành" (14). Nếu căn cứ vào phổ hệ nhà Nguyễn trong *Nguyễn Phước tộc thế phả* thì riêng

hoàng tử cũng phải có đến hơn trăm phủ đệ đã được xây dựng trên đất Huế. Nhưng thống kê từ các nguồn tài liệu và qua khảo sát, chúng tôi mới biết được tên và địa chỉ của 52 công trình phủ đệ khác nhau (*xem bảng cuối bài*) và hiện tại chỉ có hơn 30 phủ đệ còn hiện diện khá nguyên vẹn hoặc ít thay đổi diện mạo. Mặc dù chủ nhân đích thực của những công trình này không còn nữa, nhưng các thế hệ hậu duệ của họ đang tiếp tục sở hữu, bảo quản, thờ phụng nên những phủ đệ ấy còn được gọi là "*phủ thờ*".

Tuỳ theo chức tước, sở thích và điều kiện riêng của từng người mà vị trí tọa lạc cũng như quy mô diện tích khuôn viên, cấu trúc nhà, vườn... của các phủ đệ mỗi nơi mỗi khác, nhưng nhìn chung đây là những công trình kiến trúc vừa mang những yếu tố cung đình lẫn màu sắc dân gian, vừa có vẻ như cách biệt nhưng lại có những nét gần gũi với nhà cửa của tầng lớp thường dân.

1. Về địa bàn phân bố

Phần lớn các phủ đệ đều nằm tập trung ở một số khu vực ven bờ các con sông Hương, Lợi Nông (còn gọi là sông An Cựu), Như Ý... đây vốn là những dải đất phù sa màu mỡ, cao ráo, thích hợp với việc lập vườn, ương trồng cây cối, lại thuận tiện cho việc giao thông cả thuỷ lẫn bộ. Tuy nhiên, cũng có những dinh phủ ở khá xa trung tâm như tạn Vân Thê (Hương Thuỷ), Phú Thượng (Phú Vang), Lương Quán, Thuỷ Biều (Thành phố Huế)... Dẫu vậy, dẫu toàn là những vùng đất khá trù phú, đông dân và đều đảm bảo những yếu tố của thuật phong thuỷ. Căn cứ vào lai lịch của các chủ nhân, chúng ta có thể phân thành các nhóm theo khu vực như sau:

- Khu vực Kim Long, Hương Long hiện có 9 phủ đệ, chủ yếu là của các văn thần võ tướng thời Nguyễn như phủ Ấn Tường

(Đoàn Thọ), phủ Khoái Châu Quận công (Nguyễn Đức Xuyên) hay những nhân vật thuộc dòng dõi ngoại thích, thân chi các vua chúa Nguyễn như phủ Phước Quận công (Hồ Văn Bôi), Vinh Quốc công (Tống Phước Khuông), Đức Quốc công (Phạm Đăng Hưng)...

- Khu vực Vĩ Dạ - Phú Thượng có 13 phủ đệ, chủ yếu của các thế hệ con, cháu chúa Nguyễn và 2 vị vua đầu thời Nguyễn Gia Long, Minh Mạng như phủ Nghĩa Hưng Quận vương (của Nguyễn Phúc Khê, con trai út của chúa Tiên Nguyễn Hoàng) phủ Diên Khánh vương (của Nguyễn Phúc Tấn, con trai thứ bảy của vua Gia Long), phủ Tuy Lý vương (của Nguyễn Phúc Miên Trinh, con trai thứ 11 của vua Minh Mạng...)

- Khu vực Phú Hiệp, Phú Cát, Phú Hậu có 17 phủ đệ, chủ yếu của những ông hoàng, bà chúa con các vị vua nửa sau thời kỳ nhà Nguyễn như phủ Thụy (Thoại) Thái vương (của Nguyễn Phúc Hồng Y, con trai thứ tư của vua Thiệu Trị), phủ Gia Hưng vương (của Nguyễn Phúc Hồng Hư, con trai thứ tám của vua Thiệu Trị)...

- Ngoài ra, còn có 13 công trình phủ đệ khác nằm rải rác ở khu vực các phường Phú Nhuận, Phú Nội, Vinh Ninh, Xuân Phú (8 phủ đệ) và ở vùng nông thôn ven đô (5 phủ đệ).

2. Quy mô - kiến trúc

Ngoại trừ 4 (Vinh Quốc công, Phù Quang Thuận vương, Khánh Quận công, Nghi Quận công) trong tổng số 52 phủ đệ kể trên là không xác định được diện tích, còn lại quy mô khuôn viên của 48 dinh phủ như sau:

6 phủ có diện tích dưới 500m² chiếm 12,50%.

17 phủ có diện tích từ 500m² - 1000m² chiếm 35,42%.

13 phủ có diện tích từ 1000m² - 2000m² chiếm 27,10%.

4 phủ có diện tích từ 2000m² - 3000m² chiếm 8,33%.

2 phủ có diện tích từ 3000m² - 4000m² chiếm 4,17%.

6 phủ có diện tích từ 4000m² trở lên chiếm 12,50%.

Qua phân tích cụ thể của từng phủ đệ trên ta thấy quy mô không đồng đều, có phủ chỉ còn lại một khoảnh đất chỉ đủ cho một am thờ tổ tiên như phủ Diên Quốc công với diện tích khoảng 50m². Ngược lại, có phủ lại có khuôn viên rộng lớn như phủ Tương An Quốc công, diện tích lên đến 16.500m².

Với tính chất là khuôn viên kiến trúc sinh hoạt của tầng lớp quý tộc trong xã hội đương thời, dù nằm trong các xóm làng vùng nội ô hay ven đô và toạ lạc nơi có đông dân cư sinh sống, dù rộng hay hẹp thì bao giờ một khuôn viên phủ đệ cũng có đầy đủ những bộ phận với các chức năng riêng biệt của nó. Bình thường, một phủ đệ được giới hạn với bên ngoài bằng hệ thống la thành khá kiên cố, trước có cổng với những cánh cửa chắc chắn, phía trong khuôn viên vườn với nhiều loại cây cối, nằm ở vị trí trung tâm là ngôi nhà rường, khoảng sân và trước đó là tám bình phong. Hầu hết các ngôi nhà trong phủ đệ xưa đã trở thành từ đường để thờ phụng. Cá biệt, ở một số phủ đệ lại có thêm cả mộ táng chủ nhân xưa như phủ Tương An Quận vương (Thủy Biều), phủ Uy Quốc công, phủ Mỹ An Quận công (Phú Cát, Phú Hiệp), phủ Phong Quốc công (Vĩ Dạ). Vài phủ đệ khác trong khuôn viên có thêm tám bia đá ghi nhận công tích, lai lịch chủ nhân (phủ Thọ Xuân vương, Huấn Vũ hầu) và cả những am thờ bà Cô, ông Cậu, Thổ địa... (phủ Thiệu Hoá Quận vương, Đức Quốc công). Để có cái nhìn cụ

thể hơn, chúng tôi xin nêu một số đặc điểm chính của từng bộ phận kiến trúc trong cái nhìn tổng thể khuôn viên một phủ đệ như sau:

Tường rào

Tường rào là công trình bao quanh một khuôn viên phủ đệ có chức năng ngăn cách với bên ngoài. Đây cũng là ranh giới xác định quyền của chủ nhân đối với diện tích đất đai, nhà cửa, vườn tược. Lúc mới xây dựng, hầu hết các phủ đệ đều xây tường rào, nhưng qua thời gian và những tác động khắc nghiệt của khí hậu, thời tiết, lũ lụt mà hiện nay ở nhiều phủ đệ, bộ phận kiến trúc này đã bị sụp đổ hay đã được con cháu xây lại mới. Tường rào thực sự là hệ thống la thành kiên cố và có quy mô lớn. Vật liệu xây cất tường rào là gạch, nền móng thường là đá. Chu vi và hình dạng tường rào phụ thuộc vào diện tích và vị trí của khuôn viên. Phần lớn các tường rào được xây bằng nhiều lớp gạch, đủ độ cao để ngăn sự đột nhập và che khuất tầm mắt quan sát từ ngoài vào. Tùy theo sở thích và cảm quan thẩm mỹ của chủ nhân mà thành có thể được xây kín hay rộng, tất nhiên bao giờ cũng đảm bảo khả năng bảo vệ an toàn cho tài sản ở bên trong. Thông thường các phủ đệ xây tường rào kín đáo, tuy nhiên cũng có những tường được xây theo kiểu cửa ô rộng hoặc nửa kín nửa rộng, tạo nên sự thông thoáng và thẩm mỹ cho khuôn viên.

Hiện nay, để có cái nhìn đầy đủ về kiến trúc tường rào các phủ đệ là điều khó khăn, bởi thời gian và điều kiện thời tiết đã khiến cho rêu phong, cây cối bám vào tường gạch gây nứt đổ, nhiều nơi do bão lụt mà từng đoạn tường bị sụp lở, đây cũng là nguy cơ đang đến gần không chỉ đối với những công trình ngoại vi mà đối với cả nhà cửa, từ đường trong khuôn viên của phủ đệ.

Cổng

Bất cứ một công trình kiến trúc phủ đệ nào cũng đều có cổng ngõ và đây là bộ phận quan trọng trong tổng thể các bộ phận trong một khuôn viên. Tùy hướng nhà và trục lộ giao thông mà cổng sẽ được mở phù hợp với việc đi lại, đồng thời đảm bảo những yếu tố về phong thủy, những quan niệm về tâm linh cũng như đạo đức, lối sống...

Do nhiều nguyên nhân khác nhau mà ở một số phủ đệ, phần cổng đã bị triệt hạ, hư hỏng không thể tái hiện được, như ở các phủ Định Viễn Quận vương, Nghĩa Hưng Quận vương, Mỹ An Quận công, Diên Quận công... Bên cạnh đó, có nhiều phủ đệ người ta đã xây lại cổng mới, ít thể hiện được một cách chân thực diện mạo của công trình xưa. Trên cơ sở khảo sát những cổng phủ cổ còn lại chúng tôi tạm thời phân chia thành 3 loại kiểu thức như sau:

- Cổng vòm đơn

Cổng vòm đơn còn được gọi là cổng vòm cuốn tổ tò vò. Đây là loại cổng có quy mô khiêm tốn, đơn giản, thường thấy ở các phủ đệ xuất hiện sớm, phổ biến dưới thời Gia Long, Minh Mạng. Trong những phủ đệ còn giữ được loại cổng này là các phủ Khoái Châu Quận công, Phúc Quận công, Gia Hưng vương... Loại cổng vòm đơn được xây cất khá đơn giản, chất liệu chủ yếu bằng gạch vồ và trát vôi vữa ở ngoài, chân cổng được kê trên một nền bằng đá thanh vũng chãi, thường thì phía trên được tạo mái và trang trí bằng kỹ thuật điểm xuyết những mảnh sành sứ nhưng không cầu kỳ. Nối tiếp cổng là một lối ra vào hẹp (trung bình 1m), phía trên được tạo theo kiểu vòm cuốn, chiều cao cũng chỉ đến 2m tính đến đỉnh vòm. Tuy cổng không rộng nhưng thường vẫn được lắp đặt hai cánh cửa bằng gỗ chắc chắn. Đây là loại cổng lâu đời và

chỉ còn giữ được rất ít, thể hiện quy mô khiêm tốn và dáng vẻ kín đáo của một phủ đệ thời bấy giờ.

- Cổng tam quan

Đây là loại cổng khá đồ sộ, thường gặp ở những phủ đệ có quy mô lớn như các phủ Vĩnh Quốc công, Đức Quốc công, Kiên Thái vương, Thọ Xuân vương, Thoại Thái vương, Tuy Lý vương... Vật liệu xây dựng vẫn thông thường là gạch đá, nhưng với một khối lượng rất lớn. Như tên gọi của nó, loại cổng này có 3 lối ra vào, trong đó lối đi giữa rộng và cao hơn hai lối bên. Cả 3 lối đi này đều được tạo theo kiểu vòm cuốn, có cửa gỗ kiên cố và tất cả đều nội tiếp trong một khối hộp chữ nhật, trên đó có cổ lâu thật hay giả. Tam quan của phủ Vĩnh Quốc công, Đức Quốc công... chiếm diện tích khá lớn, khoảng cách của hai mép ngoài tường vách từ 8 - 10m và dày từ 4 - 5m. Nếu như tam quan của phủ Vĩnh Quốc công, Tuy Lý vương... trên cùng được xây ba tầng cổ lâu giả và tạo mái cầu kỳ, uốn chuyển cùng những ô hộc trang trí bằng cách ghép các mảnh sành sứ sinh động... thì tam quan phủ Đức Quốc công đơn giản hơn, chỉ có một cổ lâu ở chính giữa và ban công vòng quanh.

Nhìn chung, tam quan thường có ở những phủ đệ niên đại muộn, chủ nhân của nó là người có danh tiếng, vai vế quan trọng đương thời. Về sau nhiều công trình được tu bổ nên ít nhiều bị ảnh hưởng đến sự nhận diện những nét nguyên thủy ban đầu.

- Cổng gỗ

Đây là loại cổng gỗ đơn giản theo kiểu nhà chồng rường, xuất hiện sớm. Hiện nay, chúng tôi chỉ mới phát hiện được một cổng gỗ duy nhất của phủ đệ - phủ An Thường công chúa ở Phú Hội. An Thường (1817-1891) là con gái thứ 4 của vua Minh Mạng.

Hẳn rằng phủ này là tư dinh của bà lúc sinh thời. Sau khi mất được dùng làm phủ thờ. Nếu như hầu hết các cổng phủ được xây dựng bằng vật liệu nặng là gạch đá thì chiếc cổng này được làm bằng vật liệu nhẹ là gỗ, phần mái cổng lợp ngói liệt. Theo tài liệu khảo sát thì cổng này đã được xây dựng cùng lúc với phủ đệ của công chúa An Thường. Do xây dựng bằng gỗ nên cổng đã nhiều lần được bảo dưỡng, trùng tu. Chắc chắn công trình mà chúng ta thấy hiện nay đã ít nhiều mất đi tính nguyên bản của nó. Tuy vậy ở cổng gỗ duy nhất này vẫn thể hiện được những đặc điểm riêng vốn có của nó. Đó là mô típ của một ngôi nhà rường thu nhỏ 3 gian 2 chái: một bộ cột thanh mảnh nhưng chắc chắn đỡ lấy các vì kèo được sơn son thếp vàng chồng lên phần thân cổng và mái. Biển ngạch phía trước đề: "*An Thường công chúa từ*". So với những loại cổng được xây cất bằng gạch đá, vôi vữa nặng nề kể trên thì loại cổng gỗ đơn sơ này tạo nên dáng vẻ thanh thoát, gần gũi nhưng không kém phần cầu kỳ, kín đáo. Không phải ngẫu nhiên mà hiện tại ở Huế, chúng ta thấy không ít kiểu dáng của loại cổng phủ An Thường công chúa ở nhiều công trình mới được xây cất, có khác chăng là bằng vật liệu mới bền vững hơn như xi măng, sắt thép hoặc chỉ là tạm thời mang tính biểu trưng bằng tre nứa.

Nhìn chung phần lớn cổng được mở ở giữa chính diện phủ đệ, song cũng có một số phủ thì cổng lại được bố trí lệch sang một bên như phủ Phúc Lộc, Khoái Châu Quận vương, Quảng Biên Quận công, Kiến Tường Quận vương.

Bình phong

Trong kiến trúc cổ, bức bình phong chiếm vị trí rất quan trọng. Nó vừa che chắn cho gian giữa mặt tiền ngôi nhà, vừa tạo vẻ đẹp cho khuôn viên. Tuy vậy cũng có những phủ đệ không có bình phong như

phủ Thọ Xuân vương, Hoài Quốc công, Hoàng Hoá Quận vương, Mỹ An Quận công... nhưng không chiếm đa số. Còn lại hầu hết các phủ đệ đều có bình phong. Bình phong là một bức tường đủ rộng để chắn tầm nhìn thẳng từ ngoài vào gian giữa của ngôi nhà theo quan niệm của thuật phong thủy. Tùy theo quy mô của phủ đệ và điều kiện của chủ nhân mà bình phong được xây cất đơn giản hay cầu kỳ, trang trí nhiều hay ít.

Loại bình phong thuộc loại đơn giản nhất như ở phủ Khoái Châu Quận công. Một bức tường hình chữ nhật cất góc ở phía trên, có những nét uốn cong, gấp khúc tạo ý niệm tương đối về mô thức "cuốn thư", mặt trước đắp phù điêu long mã bằng cách ghép khảm mảnh sành sứ... Có nhiều phủ đệ mà ở đó bình phong cũng là một bộ phận quan trọng trong phác đồ kiến trúc.

Gần gũi, đi đôi với bình phong là chiếc bể cạn ở trong sân. Bể cạn được tạo nên từ một khối đá lớn, chung quanh thành và miệng bể có chạm khắc hoa văn trang trí, bên trong là hòn non bộ, bể luôn đầy nước, toát lên phong cảnh "son thủy hữu tình" và yếu tố minh đường, thủy tụ đối với ngôi nhà theo thuật phong thủy.

Từ đường

Từ đường là bộ phận kiến trúc chính, trung tâm trong khuôn viên phủ đệ, là nơi gắn bó với sinh hoạt hàng ngày của chủ nhân xưa và nơi thờ cúng của con cháu về sau. Qua thời gian và những tác động của các điều kiện thiên nhiên thời tiết, nhiều công trình trong phủ đệ bị hư hỏng, biến dạng nhưng phần nhiều từ đường vẫn được bảo lưu tốt nhờ tính bền vững của công trình và ý thức giữ gìn của con cháu.

Khảo sát thực địa chúng tôi thấy rằng, vị trí từ đường trong các khuôn viên phủ đệ không phải là hoàn toàn như nhau. Một số

phủ như Thiệu Hoá Quận vương, Kiến An vương... từ đường nằm ngay gần cổng, trong khi đó có nhiều phủ đệ thì vị trí của từ đường lại nằm cách xa cổng về phía trong, trên một trục với cổng và bình phong.

Quy cách, diện tích lớn nhỏ của ngôi nhà làm từ đường phụ thuộc vào quy mô của khuôn viên phủ đệ. Trong số những phủ đệ mà chúng tôi có dịp khảo sát, những ngôi từ đường có diện tích mặt bằng từ 75m² đến 150m² chiếm đa số (70%), diện tích trên 150m² ít nhất (khoảng 10%), diện tích dưới 75m² (khoảng 20%).

Về cách bố trí, phần lớn các ngôi từ đường được bố trí theo dạng chữ "nhất" (一), tức là chỉ một nếp nhà nằm song song với bình phong. Ngoài ra, cũng có nhiều ngôi nhà bố trí theo dạng chữ "đỉnh" (冫) với một ngôi nhà chính nằm vuông góc với trục cổng - bình phong - sân và một ngôi nhà phụ nối vuông góc với ngôi nhà chính như ở phủ Kiên Thái vương, Duyên Phúc công chúa... Còn lại là những từ đường có dạng chữ "nhị" (二) tạo bởi... hai nếp nhà nằm song song liền nhau như các phủ Tương An Quận vương, Tuy Lý vương, Tùng Thiện vương...

Từ đường trong các phủ đệ hiện có ở Huế phần lớn là những ngôi nhà rường được xây cất quy mô, cầu kỳ và có giá trị nhiều mặt về kiến trúc và mỹ thuật. Tuy nhiên, trên thực tế ở một số phủ đệ cũng có những từ đường chỉ là những ngôi nhà đơn giản bằng vật liệu mới và được dựng gần đây thay thế cho những ngôi nhà rường đã bị hư hỏng.

Đặc điểm chung của những ngôi từ đường cũ là được dựng trên một nền thấp bằng gạch, xung quanh có tường bao bọc, trước là hệ thống cửa bằng khoa nối tiếp nhau, trên lợp ngói liệt. Bộ khung nhà hoàn toàn bằng gỗ, lắp ghép, kết nối các bộ phận cột, kèo, xuyên, trến, xà bằng hệ

thống mộng. Thông thường, mỗi vì kèo có 6 cột (2 cột cái, 2 cột quân, 1 cột con và 1 cột hiên) nhưng cũng có khi mỗi vì kèo chỉ có 5 cột (2 cột cái, 2 cột quân và 1 cột con) như ở phủ An Thường công chúa, Phúc Quốc công, Phong Quốc công... thậm chí có vì kèo chỉ có 4 cột như ở phủ Diễn Quận công, cá biệt ở các phủ Thoại Thái vương, Thọ Xuân vương, mỗi vì kèo lại có đến 7 cột. Các bộ vì kèo được bố trí theo lối chống kèo, đỡ những cặp kèo suốt là hệ thống cột hay hệ thống trụ tiêu đặt trên trến ngán... Tất cả cùng với dầm, quyết, xà đỡ hệ thống rui, mè để lợp những lớp ngói liệt trên đó.

Số lượng các gian của từ đường nhiều ít có khác nhau: Thông thường là ngôi nhà rường 3 gian 2 chái, tạo bởi 4 bộ vì kèo, nhưng cũng có khi là 1 gian 2 chái chỉ 2 bộ vì kèo. Đặc biệt cũng có từ đường có đến 6 vì kèo và tạo ra ngôi nhà 5 gian rộng rãi.

Trong một số phủ đệ, ở từ đường 3 gian 2 chái lại xuất hiện thêm bộ phận "*hiên đình*" ở phía trước tạo thêm không gian cao rộng khi bước vào nhà như ở phủ Khoái Châu Quận công, ấn Tường... *Hiên đình* thực chất là phần hiên đã được cải biến thành hệ thống vòm mai cua, được tạo bởi những kèo hiên khum khum (kèo hàng tư) đặt trên cột quân (trước) và cột hiên để đỡ những trụ tiêu, trên đặt những vì kèo cánh ác, tạo cho mái hiên có một nóc đặc biệt, nếu từ ngoài nhìn vào có thể trông như cấu trúc của toà nhà dạng "*trùng thiềm điệp ốc*". Đây là loại nhà đặc biệt thường gặp ở những phủ đệ có quy mô lớn như phủ Tuy Lý vương, Đức Quốc công, An Hoá công. Nhìn một cách tổng thể thì kiểu nhà này được ghép hai bộ sườn liền mái với nhau, nóc sau cao hơn nóc trước. Ví dụ, từ đường phủ An Hoá công: Toàn bộ bộ khung nhà có 46 cột, chia thành *tiền tích* gồm 20 cột (8 cột cái, 4 cột quân, 4 cột hiên, 4 cột con), *chính tích* gồm 26 cột (8 cột cái, 8 cột

quân, 10 cột con). Tất cả chia thành 4 bộ vì kèo, tạo thành ngôi nhà liền khoảnh từ chính tích đến tiền tích với không gian rộng rãi.

Vườn cây

Vườn cây là một bộ phận không thể thiếu trong mỗi một khuôn viên của phủ đệ có loại hình nhà vườn đặc thù. Có thể nói dinh thự phủ đệ ở Huế là một nhà vườn phủ đệ khuôn viên khép kín có tường thành khá vững chắc, tạo nên một thế giới thu nhỏ trong không gian tĩnh lặng, an bình. Hiện nay chỉ còn thấy vài phủ đệ còn giữ được những la thành cổ xưa đầy rêu phong như phủ An Hoà công, Kiên Thái vương, Kiến Hoà Quận công, Hoàng Hoá quận vương, Kiến An vương... Vì những tác động của mưa bão, lụt lội, nhiều phủ đệ không còn giữ được bờ thành nguyên xưa. Một số phủ đệ nhờ có con cháu đời sau khá giả đã xây dựng lại tường rào bằng các vật liệu mới như phủ Huân Vũ hầu, Hoài Quốc công... nhưng cũng có những phủ đệ hiện chỉ được giới hạn xung quanh bằng những hàng chè mạn cắt tỉa cẩn thận như phủ Vĩnh Quốc công, Khoái Châu Quận công, thậm chí là những hàng tre trúc xen lẫn lau lách như phủ Phước Quận công, Quốc Uy công, Tuy Biên Quận công. Đa số các phủ khác còn lại bao quanh là nhà ở của các thế hệ con cháu hoặc cư dân địa phương...

Tuy theo diện tích tổng thể mà quy mô các khu vườn phủ đệ cũng lớn nhỏ không đều nhau, qua khảo sát ở 20 ngôi nhà vườn phủ đệ đặc trưng (15), có thể thấy rằng:

- Về quy mô

Số vườn có diện tích dưới 500m² chiếm 5%.

Số vườn có diện tích từ 500m² đến 1000m² chiếm 10%.

Số vườn có diện tích từ 1000m² đến 2000m² chiếm 20%.

Số vườn có diện tích từ 2000m² đến 3000m² chiếm 10%.

Số vườn có diện tích từ 3000m² đến 4000m² chiếm 25%.

Số vườn có diện tích từ 4000m² đến 5000m² chiếm 10%.

Số vườn có diện tích trên 5000m² chiếm 20%.

Như vậy, vườn phủ thường có diện tích khá lớn so với đại đa số những khu vườn nhà dân, một không gian từ năm trăm mét vuông trở lên cũng khá đủ cho việc thiết kế một khu vườn đẹp, đa chủng loại cây trồng, nhất là các loại cây ăn quả lưu niên.

- Về chủng loại cây trồng

Vườn phủ đệ thể hiện rõ những quan niệm về thế giới tự nhiên và không gian tồn tại của con người trong mối quan hệ với thế giới đó. Xu hướng chung của các vườn phủ đệ là mang hình ảnh của những lâm viên đa chủng loại cây trồng đại diện cho những vùng đất khác nhau. Điều này vừa nói lên những chủ nhân của các khu vườn phủ đệ Huế có thể tạo nên "*tính đa dạng của chỉ số sinh học*" ngay trong khu vườn của mình bằng chính sự công phu chăm bón, làm cho các loài cây cối thích nghi với vùng đất vốn nắng lắm mưa nhiều, vừa thể hiện một lối chơi cầu kỳ, tao nhã. Vườn phủ đệ Huế luôn cố gắng vươn đến sự góp mặt đầy đủ những thứ hoa thơm quả lạ khắp các miền Trung, Nam, Bắc. Người ta vừa có thể tìm thấy các loài cây quả đặc trưng của Huế như thanh trà, bưởi, chanh, mít, dưa, ổi, măng cầu, đào..., vừa có thể thấy các loài cây quả vốn là đặc sản của miền Nam như xoài, chôm chôm, măng cụt, thanh long... hay của miền Bắc như hồng, vải, nhãn v.v... Cũng từ sự đa chủng loại cây trồng đó mà hầu như mùa nào, trong khu vườn cũng cho ta nhiều loại hoa quả, cây cảnh, cây dược liệu, hương liệu, rau màu, gia vị...

Qua khảo sát, chúng tôi thấy có gần bốn mươi chủng loại cây ăn quả được trồng trong các vườn phủ. Nếu tính tỷ lệ một cách tương đối thì đào chiếm 70%, hồng xiêm (sa pô chê) chiếm 60%), mít: 50%, thanh trà: 50%, vú sữa: 40%, hồng: 30%, măng cầu: 30%, măng cụt, chôm chôm, chuối, dừa, khế, dâu da, vải, đu đủ, xoài, thanh long, quýt, cóc, trứng gà, chùm ruột, bìm bịp, me, vải... chiếm dưới 15%. Điều này chứng tỏ các loại đào, hồng xiêm, mít, thanh trà được ưa chuộng hơn và là những loài cây đặc trưng của vùng Huế.

Hoa là loài cây không thể thiếu được trong các vườn phủ đệ, ngoài nhu cầu thưởng ngoạn, trồng hoa còn phục vụ việc đơm cúng trong các ngày giỗ chạp, lễ tiết. Có gần 30 chủng loại hoa thuộc giống lưu niên hoặc theo thời vụ như mai, hồng các loại, sứ, phong lan các loại, ngâu, lựu, quỳnh, hoa giấy các màu, hải đường, cúc các loại, thược dược, phượng vàng, tường vi, tỷ ngọc, râm bụt, nhài, đồng tiền, bông trang, trà mi, hoa bất tử, mẫu đơn, bạch ngọc lan, ngọc anh v.v...

Cây cảnh cũng là một loại cây rất được ưa chuộng trong các vườn phủ đệ. Nó được chăm sóc kỹ lưỡng, uốn tĩa công phu, chúng là một tác phẩm nghệ thuật độc đáo được tạo tác bằng sự kiên trì, giàu trí tưởng tượng, đôi bàn tay khéo léo và cả triết lý cuộc đời của con người. Có trên 50 chủng loại cây cảnh trong các vườn phủ như cây lá màu, sung, si, thiết mộc lan, đa, xương rồng các loại, vạn tuế, sanh, bồ đề, nguyệt quế, trắc bá diệp, thiên tuế, bút tùng, trúc vàng, thông, bằng lăng, cau vàng, mây trắng, đình lăng, cần thang, tam đồ, vẩy ốc, đại tướng quân, sơn quế, ớt cảnh v.v...

Cũng như các khu vườn khác trong dân gian, vườn phủ cũng là nơi có rất nhiều các loài cây được liệt như gừng, bạch hạc, ngải cứu, lá lốt, ích mẫu, hoa hòe, rau ngót, tía

tô, mơ tam thái, thiên lý, đại tướng quân, sâm đại hành, bồ công anh, bạc hà, nhọ nồi, nghệ, diếp cá, rẽ quạt...

- Về sự bố trí vườn cây

Nhà vườn phủ đệ Huế là sự kết hợp hài hoà giữa kiến trúc vốn là ngôi nhà rường bề thế với không gian sinh tồn tươi tốt của các loài cây cối, hoa trái. Vườn là khoảng đất đai còn lại xung quanh sân, vườn ôm lấy không gian sinh hoạt của con người. Việc tạo lập nên một khuôn viên vườn phủ phụ thuộc vào chủ định của chủ nhân tùy theo điều kiện không gian, khả năng kinh tế, quan niệm về thế giới tự nhiên, nhu cầu thực dụng, nghỉ ngơi, thư giãn. Các vườn phủ được thiết lập không thể không nhằm vào lợi ích kinh tế nhưng đó không phải là điều duy nhất, đây còn là công trình nghệ thuật lớn được tạo tác bằng công sức, trí tuệ, kinh nghiệm, tiền của nhằm phục vụ cho thú chơi tao nhã.

Nhà vườn phủ đệ Huế mỗi nơi mỗi vẻ, sự thiết lập vườn cây có thể theo nguyên tắc "chuối sau cau trước" hay theo dạng vành đai từ ngoài vào trong theo thứ tự các loại cây trồng, cũng có thể là sự bố trí theo ý đồ riêng nào đó của chủ nhân. Nhưng, nhìn một cách tổng thể tất cả đều thể hiện việc cố tình tạo ra một khu rừng nhiệt đới thu nhỏ với những loại cây đặc trưng được lựa chọn kỹ càng. Tuy cũng theo chiều cao có nhiều tầng, nhiều tán nhưng lại không chen chúc nhau đến mức chật chội, âm u; tuy cây đa chủng loại nhưng được bố trí hài hoà, hợp lý và vẫn có những lối mòn quanh co tiện lợi cho việc chăm sóc và du ngoạn trong vườn... Có thể thấy việc lập vườn cũng là một lối chơi tao nhã, con người thông qua đó mà muốn thu tóm thiên nhiên vào một cõi riêng quanh mình.

Sự thiết lập khu vườn là một công việc rất quan trọng vì đó cũng là phần "hồn" lâu dài của một khuôn viên nhà vườn. Vườn

được coi là một thứ di sản quý báu để lại cho hậu thế bởi trong đó tiềm ẩn công lao và trí tuệ của các bậc tiền nhân, là kỷ vật thiêng liêng của tổ tiên.

Việc sử dụng những sản vật trong vườn Huế nói chung và vườn phủ đệ nói riêng cũng có những nét văn hoá độc đáo. Bao giờ cũng vậy, cây quả trong vườn thường được giành làm quà, thứ quà "cây nhà lá vườn" mang ý nghĩa tình cảm và sự trân trọng từ phía cả người biếu và người nhận. Cao cả hơn, những hoa trái đầu mùa hoặc trái mùa, những sản vật quý của khu vườn trước tiên phải được đem dâng cúng tổ tiên, thành kính tưởng nhớ người khơi nguồn trồng cây. Chỉ khi nào bội thu, hoa quả không sử dụng hết, người ta mới đem ra chợ bán, nhưng chẳng qua cũng chỉ là sự góp mặt cho vui vẻ chợ búa. Như vậy, việc sử dụng sản phẩm của khu vườn đã vượt ra

ngoài khuôn khổ của vật chất tầm thường mà là sự thể hiện các quan hệ ứng xử xã hội đầy tính nhân văn.

Với khu vườn, chủ nhân coi đây là nơi gửi gắm tình cảm, tâm hồn, là người bạn tâm giao, là kỷ vật lưu truyền cho các thế hệ mai sau. Người ta coi cây cối như có sự gắn bó kỳ lạ với chủ nhân của nó, vậy nên không chỉ là vườn phủ mà cả những khu vườn truyền thống khác, khi chủ nhân qua đời, cây cối cũng được "chít khăn tang" hầu xẻ chia nỗi đớn đau mất mát với con người. Nhiều khu vườn sau khi không còn bàn tay chăm sóc của chính chủ nhân nữa đã dần mai một, hoang tàn, dù biết đó là trách nhiệm của kẻ kế thừa nhưng người ta vẫn coi đây như là định mệnh của một khu vườn...

(Còn nữa)

CHÚ THÍCH

(1). Phan Thuận An. *690 năm kiến trúc cố đô Huế*. Tạp chí *Huế xưa nay*, 1997, số 14, tr. 77.

(2). Hội đồng trị sự Nguyễn Phước tộc. *Nguyễn Phước tộc phả*. Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1995.

(3). Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục*. Bản dịch của Lê Xuân Giáo. Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hoá xuất bản. Sài Gòn, 1972, tập I, quyển I, tr. 84.

(4). Hoàng Xuân Hãn. *La Sơn phu tử*. Minh Tân, Paris, 1952, tr. 124.

(5). Bùi Dương Lịch. *Lê Quý Đôn sử*. Bản dịch của Phạm Xuân Thám. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1987, tr. 90.

(6). Nguyễn Du Chi. *Mỹ thuật Huế*. Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế. 1992, tr. 29.

(7), (8), (9), (10), (11). Nội các triều Nguyễn. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*. Nxb. Thuận Hoá, Huế, 1993, Tập XIII, tr. 151.

(12), (13). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*. Sđd, tr. 152.

(14). Ứng Trình. *Tùng Thiện Vương - tiểu sử và thi văn*. Nhà in Nam Việt, số nhà 56 Hác Man. Nam Định, 1944, tr. 109.

(15). 20 vườn được khảo sát gồm: Vườn phủ Đức Quốc công, Duyên Phúc công chúa, Khoái Châu Quận công, Vĩnh Quốc công, Phúc Quốc công, Kiến Hoà công, An Hoá công, Kiên Thái vương, An Thường công chúa, Hàm Thuận công, Tuy Lý vương, Phong Quốc công, Quốc Oai công, Hoàng Hoá Quận vương, Quảng Biên Quận công, Tương An Quận vương, Tùng Thiện vương, Mỹ An Quận công, Hà Thanh Quận công.